



**Định hướng nghề nghiệp của học
sinh Trung học phổ thông**

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nghề nghiệp luôn được coi là 1 trong nhiều yếu tố quan trọng quyết định tương lai của mỗi con người. Vì thế, lựa chọn cho mình 1 ngành nghề phù hợp là vấn đề được nhiều bạn trẻ quan tâm, đặc biệt là học sinh trung học phổ thông (THPT). Trong xã hội hiện nay, học sinh THPT có rất nhiều lựa chọn sau khi tốt nghiệp: học tiếp ĐH, CĐ, học nghề, du học, đi làm... Vậy họ sẽ lựa chọn như thế nào?

Trong quá trình lựa chọn ngành, nghề, đã xuất hiện nhiều yếu tố tác động (bản thân, gia đình, bạn bè...) cùng với các mâu thuẫn nảy sinh (có người chọn đúng ngành nghề phù hợp với bản thân nhưng lại có người không tìm đúng ngành nghề nên không thể phát huy hết năng lực bản thân, hay có người chọn ngành nghề không theo mong muốn bản thân mà lựa chọn theo ý kiến người khác, gây ra tính bị động trong việc lựa chọn...); tất cả những vấn đề đã nêu trên khiến chúng tôi quyết định tiến hành đề tài : "**Định hướng nghề nghiệp của học sinh THPT**". Từ đó, tìm ra xu thế chung của giới trẻ hiện nay (cụ thể là học sinh THPT) trong định hướng việc làm nghề nghiệp của họ.

2. Ý nghĩa của đề tài

***Ý nghĩa lý luận:**

Đề tài "**Định hướng nghề nghiệp của học sinh THPT**" mong muốn tìm ra những yếu tố chi phối, tác động tới lựa chọn của học sinh THPT. Từ đó, khái quát và tìm hiểu xu thế chung của giới trẻ trong việc lựa chọn ngành nghề của họ. Bên cạnh đó, đề tài còn mong muốn tìm hiểu nhận thức của học sinh về nghề nghiệp mà mình lựa chọn và muốn có được trong tương lai, nguyên nhân dẫn tới sự nhận thức đó. Từ đó, có thể đưa ra cho học sinh THPT những biện pháp có khả năng hữu ích, giúp họ định hướng cho bản thân trong việc lựa chọn những việc làm nghề nghiệp thích hợp.

Trong đề tài này, chúng tôi có sử dụng 1 số lý thuyết xã hội học như lý thuyết cơ cấu - chức năng (T. Parsons), lý thuyết tương tác biểu trưng (G. Mead). Qua điều tra thực tế, chúng tôi muốn kiểm nghiệm, bổ sung và hoàn chỉnh thêm các kiến thức xã hội học đã có. Đồng thời, chúng tôi cũng mong muốn tìm ra được những nét quy luật mới, góp phần làm phong phú thêm cho hệ thống lý luận xã hội học.

*** Ý nghĩa thực tiễn:**

Qua đề tài, chúng tôi muốn làm rõ thực trạng chọn ngành nghề trong tương lai của học sinh THPT trên địa bàn Hà Nội. Thông qua đó chỉ ra những điều bất cập, những vấn đề còn tồn tại, còn chưa phù hợp trong xu hướng lựa chọn của họ. Ngoài ra, đề tài còn làm rõ nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng tới sự lựa chọn nghề nghiệp của học sinh. Từ đó, đưa ra những giải pháp mang tính thực tiễn giúp cho các nhà quản lý có thêm những cơ sở khoa học, để hoạch định chính sách cho phù hợp hơn với thực tế, đặc biệt là những chính sách GD - ĐT.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

*** Mục đích nghiên cứu:**

- Nghiên cứu về định hướng nghề nghiệp của học sinh THPT;
- Giúp học sinh có cái nhìn đúng đắn hơn về dự định nghề nghiệp trong tương lai của mình;
- Tìm ra xu hướng chính, ở học sinh THPT nói riêng và ở giới trẻ nói chung, trong lựa chọn việc làm nghề nghiệp của họ.

*** Nhiệm vụ nghiên cứu:**

- Lựa chọn và vận dụng một số lý thuyết xã hội học (thuyết tương tác biểu trưng, thuyết cơ cấu - chức năng) để làm rõ định hướng nghề nghiệp của học sinh THPT.
- Tiến hành khảo sát (phỏng vấn sâu và phỏng vấn bảng hỏi) một số nhóm học sinh THPT để có dữ liệu thực tế phục vụ cho đề tài nghiên cứu.

- Phân tích dữ liệu, tìm ra những yếu tố tác động đến lựa chọn của học sinh THPT. Từ đó, đưa ra những kết quả có tính thuyết phục, đáp ứng mục tiêu của đề tài.

4. Đối tượng, phạm vi, khách thể nghiên cứu

*** Đối tượng nghiên cứu:**

Định hướng nghề nghiệp của học sinh THPT.

*** Phạm vi nghiên cứu:**

- Không gian nghiên cứu:

Tiến hành nghiên cứu trên địa bàn Hà Nội cụ thể là 3 trường THPT : Việt Đức, Trần Phú và Amsterdam.

- Thời gian nghiên cứu:

Cuối tháng 2 đến cuối tháng 3.

*** Khách thể nghiên cứu:**

Học sinh của 3 trường THPT : Việt Đức, Trần Phú và Amsterdam

5. Phương pháp nghiên cứu

*** Phương pháp phân tích tài liệu:**

Chúng tôi đã tiến hành thu thập tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau: các bài báo, các đề tài nghiên cứu, khoá luận tốt nghiệp được đánh giá cao và những tài liệu khác có liên quan đến vấn đề này nhằm đưa ra những thông tin cần thiết phục vụ nghiên cứu.

*** Phương pháp phỏng vấn bằng bảng hỏi:**

Bảng hỏi được xây dựng 1 cách logic, có nguyên tắc dựa theo nội dung của đề tài nhằm thu nhận các thông tin đáp ứng yêu cầu đề tài.

*** Phương pháp phỏng vấn sâu:**

Phương pháp này được thực hiện ở 1 số cá nhân nhằm thu thập thêm thông tin và kiểm tra tính xác thực của bảng hỏi.

6. Giả thuyết nghiên cứu

- Định hướng của học sinh THPT là thiếu cơ sở chắc chắn do thiếu thông tin về các trường, ngành nghề mà mình lựa chọn.

- Việc phân đồng học sinh THPT nộp đơn thi vào CĐ-ĐH phải chăng là có sự sai lệch trong quan niệm, cách thức nhìn nhận xã hội? Việc thi vào CĐ-ĐH liệu có phải là con đường duy nhất của học sinh THPT sau khi tốt nghiệp?

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU

CHƯƠNG I:

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

I. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

II. Các khái niệm và lý thuyết liên quan

1. Các khái niệm

2. Các lý thuyết

2.1. Thuyết cơ cấu chức năng của Parsons

2.2. Lý thuyết tương tác biểu trưng

CHƯƠNG II :

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

I. Tổng quan địa bàn nghiên cứu

II. Thực trạng lựa chọn nghề nghiệp của học sinh THPT

1. Lựa chọn của học sinh THPT sau khi tốt nghiệp

2. Xu hướng kỳ thi tuyển sinh ĐH, CĐ năm nay

3. Các ngành nghề được lựa chọn và các yếu tố tác động đến sự lựa chọn đó

4. Khó khăn, thuận lợi khi lựa chọn

[5. Mong muốn về công việc trong tương lai](#)

[6. Thái độ, nhận xét của học sinh THPT đối với việc lựa chọn ngành nghề của bản thân nói riêng và giới trẻ nói chung trong tương lai](#)

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I. Kết luận

II. Khuyến nghị và giải pháp

“Nam châm” mới trong xu hướng chọn nghề



Dưới đây là phiên bản cache tại địa chỉ: <http://vietnamnet.vn/giaoduc/2008/02/770780/>

- Các chuyên gia trong lĩnh vực cơ điện tử (CĐT) dự báo từ năm 2008, nhu cầu nhân lực của ngành này sẽ tăng rất cao. Trạng thái mất cân bằng giữa nhu cầu sử dụng của xã hội và khả năng đào tạo của nhà trường đang khiến cơ điện tử trở thành một viên “nam châm” mới trong xu hướng chọn nghề của các bạn trẻ.

Kĩ sư cơ điện tử: “n trong... 1”!

Chế tạo Robot là một trong nhiều lĩnh vực ứng dụng CNTT mà anh Huy (Tốt nghiệp ĐHBKHN) cùng các đồng nghiệp đang làm tại Viện Công nghệ vũ trụ. Khách hàng của anh thường là những công ty chế tạo máy, các công ty cơ khí, các cơ sở đào tạo,... Ngoài chế tạo máy, chế tạo vệ tinh siêu nhỏ theo “đơn đặt hàng”, Robot là lĩnh vực anh tham gia chế tạo nhiều nhất.

“Khi nhận được một hợp đồng chế tạo Robot, chúng tôi sẽ lên kế hoạch cụ thể về mục đích sản xuất, các loại vật liệu và khả năng đáp ứng của thị trường. Sau đó sẽ lên khung chi tiết về thiết kế, đồng thời phân nhóm làm việc thành 3: nhóm cơ khí đảm nhận phần chế tạo; nhóm điều khiển đảm nhận thiết kế phần điều khiển; nhóm **phần mềm** phụ trách thiết kế giao diện”. - Anh Huy cho biết.

Theo TS Phạm Anh Tuấn, Chủ nhiệm Bộ môn CNTT (ĐH Công Nghệ - ĐHQGHN), Tổng Thư kí Hội CNTT Việt Nam thì: “Ngoài những điều tối cần thiết như kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên ngành thì người học CNTT trước tiên phải là người có khả năng làm việc theo nhóm”.



Anh Huy với con Robot đang trong quá trình chế tạo

Hầu hết các lĩnh vực sản xuất hiện đại đều ứng dụng CNTT như sản xuất ô tô, chế tạo máy, chế tạo robot, công nghệ nano và công nghệ vũ trụ...

SV học ngành CNTT sẽ được trang bị kiến thức cơ bản về toán, khoa học máy tính, vật lý, vật liệu, kiến thức cơ sở về cơ khí, điện và điện tử; kiến thức và kỹ năng chuyên môn về điều khiển, tự động hóa, truyền động, cảm biến, vi điện tử, sản xuất tự động cũng như các kiến thức về ngoại ngữ và quản lý xí nghiệp.

Chính anh Huy cũng thừa nhận: “Nhiều dự án có sự tham gia của những người bên ngoài. Quá trình làm việc của chúng tôi cũng gặp không ít trục trặc về khả năng phối hợp giữa các nhóm. Lúc đó, cách duy nhất là các nhóm ngồi lại, bàn bạc và thống nhất cách giải quyết”.

Một trong những đồng nghiệp trẻ tuổi nhất của anh Huy là anh Huỳnh Xuân Quang lại có những cảm nhận khác về CNTT: “Nếu là kĩ sư trực tiếp tham gia sản xuất sản phẩm CNTT thì công việc rất ít biến đổi, có công nghệ nên cứ thế mà làm. Nhưng làm nghiên cứu CNTT thì công việc cũng rất thú vị, mỗi ngày mỗi vẻ”.

Đặc thù ngành CNTT là ngành khoa học tổng hợp liên ngành của cơ khí chính xác, điện tử, điều khiển và tư duy hệ thống trong thiết kế và phát triển sản phẩm nên kĩ sư CNTT vừa là kĩ sư cơ khí, vừa là kĩ sư tin học, vừa là kĩ sư tự động hoá! Vì vậy, khả năng xin việc được “nới” rộng ra trong tất cả các lĩnh vực liên quan.

Theo PGS.TS Trần Quang Vinh, Phó Hiệu trưởng trường ĐH Công Nghệ, ĐHQGHN thì: “Điều quan trọng là SV làm sao phải “tích hợp” hữu cơ các kĩ năng, kiến thức của các môn học chuyên môn về cơ khí, tin học, tự động hoá để tạo ra sản phẩm CNTT. Bởi CNTT là một thể thống nhất chứ không phải là sự gộp đơn thuần

của nhiều công nghệ khác nhau!”

Nhân lực ngành CNTT: Nhu cầu tăng mạnh!



Hiện nay, nhu cầu sử dụng các sản phẩm CNTT ngày càng nhiều, chủng loại sản phẩm đa dạng (ứng dụng trong mọi ngành nghề từ y tế, năng lượng, bưu chính - viễn thông, an ninh - quốc phòng, công nghiệp in cho đến các ngành dịch vụ, giải trí...), tạo ra nhiều cơ hội mới cho các nhà nghiên cứu, sản xuất và **kinh doanh** trên lĩnh vực này.

"CNTT bao hàm các tính năng, công nghệ ưu việt của các ngành khác. Sự bao hàm đó không đơn giản là sự gộp lại một cách cơ học mà là quá trình tích hợp đồng bộ, hữu cơ. Do đó, SV phải được đào tạo bài bản, logic ngay từ đầu. Các kỹ sư đã và đang làm việc cũng phải thường xuyên được bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn".

TS. Phạm Anh Tuấn

Mặt khác, các **thiết bị điện tử** và các bộ vi xử lý sử dụng trong công nghiệp ngày càng nhiều nên công việc thiết kế, chế tạo, vận hành, bảo trì và nâng cấp các hệ thống sản xuất tiên tiến đòi hỏi phải có đủ cán bộ kỹ thuật có trình độ cao, có kiến thức liên ngành.

Tại Việt Nam, ĐHBK TP.HCM là cơ sở đầu tiên mở ngành CNTT từ năm 1997, sau đó lần lượt các cơ sở đào tạo khác ra đời. Quá trình đào tạo nhân lực diễn ra muộn hơn so với tốc độ phát triển và ứng dụng đã khiến nhân lực ngành CNTT đang đứng trước nguy cơ thiếu hụt không nhỏ.

Theo nhận định của các nhà chuyên môn: hàng năm cần khoảng 200 kỹ sư và 1.200 kỹ thuật viên CNTT cho các doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu thiết kế. Sau năm 2008, con số này có thể tăng gấp đôi

khi các nhà máy chế tạo được đầu tư đi vào sản xuất.

Có thể lấy ví dụ về con số đào tạo nhân lực ngành CNTT tại ĐHBK TP.HCM tăng rõ rệt theo các năm: 1997: tuyển 51 SV; năm 1998: 70 SV; từ năm 1999 đến 2003 tuyển 100 SV.

"CNTT đang dần chứng tỏ khả năng thích nghi với quá trình phát triển công nghệ cao, trở thành ngành công nghệ mũi nhọn trong chiến lược phát triển khoa học và công nghệ ở nước ta. Do đó, nhân lực ngành CNTT sẽ còn có nhu cầu sử dụng cao và lâu dài". - TS Phạm Anh Tuấn chia sẻ.

“Đầu” khó “xuôi” nhưng “đuôi” dễ “lọt”!

CĐT đang là ngành “hot” trong danh mục lựa chọn nghề nghiệp của nhiều người! Do đó, để có được một “vé” vào ngành CĐT trong trường ĐH, CĐ là không hề dễ dàng!



Tại ĐH Công Nghệ - ĐHQG HN, dù ngành CĐT mới mở năm 2007 và chỉ lấy 80 SV nhưng lượng thí sinh đăng ký dự thi lên đến 1.000 người.

Phó Hiệu trưởng Trần Quang Vinh nhận định: “So với ngành Điện tử viễn thông (điểm chuẩn 24), CNTT (điểm chuẩn 22) thì ngành CĐT (điểm chuẩn đầu vào cao nhất: 25 điểm) tuy “non” tuổi nhất nhưng đã vượt mặt các ngành khác”.

Đầu vào của ngành đã khó, quá trình học ban đầu cũng không dễ dàng. Bởi các kiến thức của ngành là những kiến thức rất hệ thống. Phải là những SV có đầu óc tư duy logic thì ngành CĐT sẽ là một lựa chọn thực sự thích hợp.

"Không nên thấy CĐT là một ngành khó, điểm đầu vào cao mà nhiều học sinh – SV tự ti, không dám thi. CĐT đang đứng trước nhu cầu sử dụng cao, là một ngành hiện đại, mới mẻ, thích hợp với các bạn trẻ có năng lực và đam mê khoa học – Kỹ thuật".

PGS.TS Trần Quang Vinh

Điểm chuẩn 1 số trường đào tạo CĐT: ĐH Công nghiệp HN (2007): 22 điểm; ĐHBK HN (2006): 25,5 điểm; ĐHBK (ĐH QG TP.HCM): 23,5 điểm (2007); 27 điểm (2005); 24,5 điểm (2004); ĐHBK (ĐH Đà Nẵng): 20 điểm; ĐH Sư phạm KT TP.HCM: 20 điểm (2007).

Bù lại, SV CĐT hầu hết đều tìm được **việc làm** một cách dễ dàng. Một mặt vì nhân lực đang thiếu, một mặt vì SV CĐT có khả năng thích nghi được với nhiều môi trường làm việc khác nhau.

ĐH Công Nghệ đã kí kết hợp đồng đào tạo theo nhu cầu của Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp (IMI). Theo đó, IMI cam kết sẽ nhận những SV có đủ khả năng vào làm việc tại Viện. Trong quá trình đào tạo, SV sẽ được tạo điều kiện đi thực tế tại viện, đồng thời những SV khá, giỏi sẽ nhận được học bổng khuyến khích của viện.

Những yếu tố ảnh hưởng đến việc định hướng nghề nghiệp

Thứ Năm, 25 Tháng ba 2010, 13:03 GMT+7

 Gửi tin qua Y!M



Chọn cho mình một ngành nghề phù hợp là đã tạo nền tảng cho thành công trong tương lai. Và trong cuộc sống có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quá trình định hướng hay chọn nghề của bất kỳ một học sinh nào. Những yếu tố đó có thể liệt kê như sau:

Bản thân

Điều tệ nhất bạn có thể làm là chọn nghề nghiệp cho mình chỉ để làm hài lòng ai đó. Không ai hiểu rõ bản thân bạn hơn chính bạn, trước khi quyết định chọn một hướng đi cho riêng mình, bạn hãy dành ít phút nhìn lại bản thân xem

chúng ta có những gì, những yếu tố đó có phù hợp với nghề mình chọn hay không.

Sức khỏe

Đây là yếu tố ảnh hưởng đầu tiên khi bạn muốn chọn cho mình bất kể nghề gì. Nếu không biết tự lượng sức mình thì cho dù bạn có đi hết con đường học sau này cũng không giúp bạn bám trụ lâu với nghề. Có những ngành nghề đòi hỏi cao về sức khỏe, đơn cử nếu bạn muốn làm phi công, thuyền trưởng thì nhất thiết bạn không được mắc các bệnh về tim mạch... muốn đi vào nghề hội họa, lái xe, nhuộm vải thì tối kỵ bệnh mù màu (không phân biệt được các màu sắc).

Năng lực

Các chỉ số IQ, EQ... giúp các bạn xác định được năng lực và khả năng của mình tới đâu. Nếu IQ của bạn dưới 100 thì hãy cân nhắc kỹ trước khi đăng ký ngành công nghệ thông tin. Trường hợp bạn không có điều kiện để thực hiện các bài test về chỉ số thông minh, cảm xúc thì hãy xem mình có thể hợp với công việc gì, khả năng của mình được thể hiện tốt nhất khi nào.

Tổ chất

Bạn muốn trở thành bác sĩ, điểm số trong lớp của bạn thuộc dạng "top" nhưng khi nghe mùi thuốc kháng sinh trong bệnh viện bạn không chịu được, hay khi nhìn thấy máu là bạn cảm thấy buồn nôn. Bạn muốn làm kiến trúc sư? Tại sao không? Bạn học giỏi các môn tự nhiên, vẽ đẹp, có nhiều ý tưởng táo bạo nhưng bạn không thể nào kiên nhẫn nổi với những con số chi chít trên một bản vẽ thì bạn nên xem lại mình trước khi quyết định thực hiện mong muốn. Có thể bạn dễ dàng vượt vũ môn nhưng không thể hóa rồng ... Cá nhân phải biết mình là người có tính cách như: kiềm chế, trung thực, bảo mật, gan dạ, dũng cảm, cẩn thận ... để hướng đến những nghề nghiệp phù hợp.

Thiên hướng

Lúc nhỏ bạn từng lãnh đạo, cầm "cờ lau xông pha trận mạc" thì có thể bạn hợp với vai trò người lãnh đạo. Những nét vẽ "màu mè hoa lá hẹ" của bạn khi chưa thể cầm viết đúng cách có thể bạn sẽ là một Picasso tương lai. Những thiên hướng này là nền tảng cho quyết định của bạn. Đừng bỏ qua những chi tiết nhỏ này, có thể nó là bản chất năng khiếu của bạn mà bạn chưa khám phá hoặc bỏ quên. Nó ảnh hưởng đến quyết định đầu tư vào lĩnh vực nào của bạn sau này.

Ngoại

Không phải chúng ta coi trọng vấn đề hình thức, nhưng có một số ngành nghề đòi hỏi ngoại hình cao như diễn viên, tiếp viên hàng không, người mẫu, MC... Khi bạn có ngoại hình không chuẩn thì nên xem lại ước muốn ngành nghề của mình.

Năng khiếu

Năng khiếu của mỗi người là khác nhau và cùng bộc lộ một cách khác nhau. Đây có thể coi là yếu tố quan trọng ảnh hưởng rất lớn đến quá trình chọn trường, chọn nghề của bạn. Một số ngành nghề như: kiến trúc, hội họa, sân khấu... đòi hỏi khá cao về phần thể hiện năng khiếu của bạn ngay trong đề thi tuyển sinh. Bạn phải xác định được năng khiếu của mình trước khi đặt bút ghi tên vào hồ sơ.

Gia

Điều đầu tiên ảnh hưởng đến quyết định của không ít học sinh đó là điều kiện kinh tế gia đình. Đây là vấn đề có thể nói là làm cho học sinh phân vân nhiều nhất khi chọn nghề, nhất

là các em học sinh ở tỉnh lẻ, vùng nông thôn. Nhiều em có ước muốn thi vào ngành công nghệ thông tin nhưng nghĩ đến việc phải trang bị máy tính ngay năm học đầu tiên thì hơi e ngại. Nhiều ngành như du lịch, thiết kế thời trang, y... khá tốn kém cũng làm "chùn bước" không ít sĩ tử khi đăng ký dự thi

Mặc khác, truyền thống gia đình luôn quan trọng với người dân Việt Nam nói riêng và người phương Đông nói chung. Chúng ta luôn bị ảnh hưởng của gia đình khi đưa ra bất kỳ một quyết định nào. Nhiều ông bố, bà mẹ ép con học theo những ngành nghề mà cha ông mình từ trước đến giờ theo đuổi. Nếu sinh ra trong một gia đình có bố, mẹ, anh, chị làm bác sĩ, giáo viên, công an... thì học sinh thường bị "gò" phải thi vào cái "khuôn" ấy của gia đình.

Một bạn trẻ phương Tây, tuy chỉ mới học phổ thông khi muốn vừa học vừa làm thêm để kiếm tiền thì luôn được cha mẹ ủng hộ, khuyến khích vì đây là quyết định của chính bản thân bạn trẻ đó. Nhưng cũng trường hợp đó mà ở trong một gia đình Việt Nam thì sao? "Lo học cho giỏi để sau này thi đậu ĐH, ra trường thì muốn kiếm bao nhiêu tiền mà chẳng được", là câu nói của đa số phụ huynh hay những thành viên trong gia đình học sinh đó. Và điều phải làm của học sinh đó là chấp nhận, không có một thái độ gì cả, có thể là do "thói quen" vâng lời người lớn trong mọi quyết định.

Tương lai các bạn phải do chính bạn quyết định, bố mẹ là người đi trước, hiểu thế nào là tốt cho bạn nhưng không thể là người quyết định cho bạn được vì đơn giản bố mẹ không thể theo bạn đến suốt cuộc đời...

Tuy nhiên, mọi chuyện đều có hai mặt của nó. Gia đình cũng chính là nhà tư vấn cho những dự định của bạn vì hơn ai hết họ hiểu những tính cách, phẩm chất của bạn hơn bất kỳ một người nào khác. Hãy tham vấn ý kiến của họ khi bạn muốn đưa ra một quyết định nào cho tương lai của mình. Những câu hỏi như: con muốn trở thành nhà thiết kế thời trang, bố mẹ thấy thế nào? Chắc chắn bố mẹ bạn sẽ phân tích những điều được và không được của bạn khi chọn nghề ấy. Những lời khuyên, nhận xét từ bậc tiền nhân là không bao giờ thừa. Điều này tránh cho bạn sự lệch lạc trong định hướng nghề của mình.

Bạn bè

Lựa tuổi học trò là lựa tuổi thích chứng tỏ mình, khẳng định mình. Khi thấy bạn bè đăng ký thi vào những ngành nghề thời thượng thì nhiều em học sinh tự hỏi tại sao mình không thi vào đó trong khi khả năng của mình không thua kém bạn bè. Đây có thể là một trong những nguyên nhân làm cho nhiều bạn chọn sai hướng đi của mình.

Theo thống kê cho thấy, nếu trong lớp học có nhiều em chọn thi vào một trường nào đó thì những học sinh còn phân vân lưỡng lự thường "a dua" thi theo bạn bè. Cũng có trường hợp vì "thằng bạn nói khổ" thi vào ĐH Bách khoa nên cũng thi vô Bách khoa cho có bạn có bè, hai thằng cứ kè kè nhau quen rồi giờ bơ vợ mỗi đứa ra một nơi thấy "tủi tủi". Tôi có anh bạn cũng khá thân, học khá giỏi nhưng năm nào chàng ta cũng đăng ký thi ĐH mặc dù đang là sinh viên của một trường không phải tôi. Hỏi ra mới biết vì người yêu của chàng thích những anh chàng phong lưu, tài hoa theo phong cách kiến trúc, thế là anh chàng quyết định sẽ là một trong những anh chàng "phong lưu" ấy cho cô nàng cảm phục.

Có thể nói bạn bè ảnh hưởng đến cuộc sống của ta không ít, nhưng tương lai thì phải do chính chúng ta quyết định. Nếu cùng sở thích, chí hướng thì khi đi cùng con đường bạn sẽ có người chia sẻ, cùng nhau tiến bộ như thời xưa, nhưng khi thấy không thể đi cùng đường thì bạn hãy mạnh dạn nói lên suy nghĩ của mình, đừng gò ép theo bạn bè. Bạn cũng nên góp những ý kiến có thể quan trọng với một người bạn khi người này còn đang phân vân hay đang chọn hướng sai. Và nên nhớ chỉ khuyên thôi còn quyết định thì là của bạn mình.

Xã hội

Sau khi rời ghế nhà trường THPT, cả một chân trời tương lai đang hiện ra trước mắt các bạn. Cơ hội để nâng cao tri thức, kỹ năng của thanh niên chúng ta chưa bao giờ nhiều như bây giờ. Học ngành gì đây, ngành nào đang "hot", ngành nào đang hái ra tiền và ngành nào bảo đảm ra trường không thất nghiệp. Học đại học, cao đẳng hay học nghề... Xã hội đang phát triển, thay đổi từng ngày nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến quyết định của cá nhân học sinh khi đăng ký chọn trường.

"Nhất Y, nhì Dục, tạm được Bách Khoa..." là quan điểm chọn trường của những sĩ tử cách đây 10 năm. Nhưng trong xu hướng hiện nay, những ngành nghề mang tính kinh tế cao như: quản trị kinh doanh, du lịch, công nghệ thông tin... hay những nghề mới lên như PR, Event, chuyên viên quảng cáo... đang thu hút khá đông bạn trẻ đăng ký học. Và tương lai còn những ngành nghề nào mới, thời thượng hơn thì chưa thể đoán trước được. Xã hội đòi hỏi chúng ta phải phát triển cho kịp tốc độ, nếu không sẽ bị đào thải nhanh chóng và điều này cũng đang gây cho những học sinh thời công nghệ số không ít băn khoăn. Không ai hiểu bạn hơn chính bản thân bạn, người đã can đảm chọn đúng mục tiêu đời mình. Bạn sẽ không bao giờ thất vọng với việc học nếu các bạn đã xác định được mục tiêu của mình là học cái gì và học để làm gì. Trên đây là những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình định hướng nghề nghiệp của học sinh. Có thể có những yếu tố khách quan, chủ quan khác mang tính bất ngờ không lường trước được, điều quan trọng là bạn phải thật bình tĩnh, luôn là chính mình trong mọi quyết định thì chúng tôi tin bạn sẽ đi đúng hướng.

Tất cả chúng ta đều mong muốn chọn được một nghề nghiệp phù hợp với mình để thành công. Tuy nhiên, điều này không dễ dàng, nhất là đối với các em học sinh.

Với mong muốn hỗ trợ các em biết nhận dạng bản thân, biết đâu là điểm yếu, điểm mạnh của mình và biết chọn nghề phù hợp với khả năng ngay từ khi còn ngồi trên ghế trường phổ thông để có sự đầu tư kịp thời, chúng tôi xin được giới thiệu chương trình "**Định hướng nghề nghiệp**" dành cho học sinh phổ thông.

Nhận định của chuyên gia về khả năng định hướng nghề nghiệp & chọn trường của học sinh phổ thông:

Hầu hết các em học sinh đều chưa xác định rõ mục tiêu nghề nghiệp khi chọn trường thi. Các em chọn trường chủ yếu theo phong trào, bạn bè và tư vấn của cha mẹ. Tuy nhiên, tư vấn của cha mẹ thường không dựa trên năng lực của các em mà chủ yếu dựa vào kinh nghiệm bản thân nên khả năng thành công rất ít. Không ít em học hết 3 -4 năm đại học mới nhận ra mình đã chọn nhầm trường.

Như chúng ta đã biết, thế giới loài người được chia thành 32 nhóm tố chất, mỗi nhóm tố chất phù hợp với một nghề hoặc nhóm nghề, nếu các em chọn được nghề để học phù hợp với nhóm tố chất của mình, các em sẽ học rất tốt và dễ dàng thành công sau này. Ngược lại, các em sẽ rất vất vả & phải cố gắng rất nhiều nhưng cũng chỉ đạt mức trung bình hoặc hơn một ít trong khi xã hội ngày nay không còn chỗ cho người trung bình.

Chương trình "Định hướng nghề nghiệp" dành cho học sinh phổ thông giúp ích gì cho các em?

Chương trình sẽ giúp các em hiểu được nghề nghiệp là gì? Tầm quan trọng của việc xác định nghề nghiệp ngay từ khi còn ngồi trên ghế trường phổ thông và biết cách xác định

nghề nghiệp phù hợp với mình để đầu tư cho việc học kịp thời. Đồng thời, các em cũng biết cách học sao cho hiệu quả để có thể thi đại học ngay từ lần đầu.

Mục tiêu của chương trình: Sau khi tham gia khóa học, các em có thể:

1. Hiểu được thực trạng nguồn nhân lực của Việt Nam và xu thế phát triển
2. Hiểu được năng lực bản thân phù hợp với nghề nghiệp nào và biết cách chọn trường thi phù hợp
3. Biết cách đầu tư cho việc học và thi hiệu quả
4. Hiểu được các yếu tố để trở thành người chuyên nghiệp & biết cách xây dựng thái độ tích cực & tinh thần trách nhiệm, yếu tố quyết định sự thành công của cá nhân

Nội dung chương trình:

1. Thực trạng nguồn nhân lực Việt Nam và xu hướng phát triển
2. Làm chủ bản thân & quyết định chọn nghề nghiệp
3. Một số điều lưu ý khi học & thi đại học
4. Khái quát các kỹ năng mềm cơ bản thời @

Đối tượng nào phù hợp?

Chương trình được thiết kế dành riêng cho các em học sinh phổ thông trung học.